

Phẩm 14: TỰ MẪU

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả tự mẫu nên nói như thế nào? Tất cả các pháp đều nhập vào tự mẫu này và tự mẫu Đà-la-ni?

Phật nói:

–Tất cả các pháp đều nhập vào tự mẫu và tự mẫu Đà-la-ni. Nay Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như nói chữ A là phát ra tiếng vô thường, nói chữ A kéo dài là phát ra tiếng lìa ngã. Nói chữ Y là phát ra tiếng các căn, nói chữ Y kéo dài là phát ra tiếng về bệnh tật. Nói chữ Ưu là phát ra tiếng hoang loạn, nói chữ Ưu kéo dài là phát ra tiếng nêu chúng sinh hạng kém. Nói chữ Ly là phát ra tiếng ngay thẳng, mềm dịu, tương tục, nói chữ Ly kéo dài là phát ra tiếng đoạn trừ nhiễm du hý. Nói chữ Lê là phát khởi tiếng nêu ra tướng sinh pháp, nói chữ Lê kéo dài là phát ra tiếng nói về tướng nhiễm nơi ba cõi. Nói chữ Kiên là phát ra tiếng nói về chỗ dấy khởi lỗi lầm tai họa. Nói chữ Ế là phát ra tiếng nói về Thánh đạo thù thắng. Nói chữ Ô là phát ra tiếng giữ lấy. Nói chữ Úc là phát ra tiếng hóa sinh bình đẳng. Nói chữ Am là phát ra tiếng vô ngã sở. Nói chữ Á là phát ra tiếng chìm mất, diệt tận. Nói chữ Ca là phát ra tiếng vượt qua quả báo của nghiệp. Nói chữ Khư là phát ra tiếng nêu hư không ngang bằng với tất cả các pháp. Nói chữ Già là phát ra tiếng nói về pháp sâu xa. Nói chữ Hằng là phát ra tiếng trừ cứng chắc, nặng, vô minh, si, ám, minh (tối tăm). Nói chữ Nga là phát ra tiếng tham dự nơi biết, hành. Nói chữ Già phát ra tiếng bốn Thánh đế. Nói chữ Xa là phát ra tiếng đoạn trừ dục nhiễm. Nói chữ Xà là phát ra tiếng vượt qua lão tử. Nói chữ Thiên là phát ra tiếng thâm phục ngôn ngữ xấu ác. Nói chữ Nhã phát ra tiếng nói về an trụ. Nói chữ Đa là phát ra tiếng đoạn trừ các kết. Nói chữ Tha là phát ra tiếng nêu đặt, giải đáp. Nói chữ Đà là phát ra tiếng hàng phục các ma oán. Nói chữ Đàn là phát ra tiếng diệt trừ các cảnh giới. Nói chữ Na là phát ra tiếng diệt trừ các phiền não. Nói chữ Khinh Đa là phát ra tiếng như vậy, không khác, không phá. Nói chữ Khinh Tha là phát ra tiếng nói về lực dũng mãnh, mau chóng, vô úy. Nói chữ Khinh-đà là phát ra tiếng nói về chỗ hiện bày tịch tĩnh giữ gìn an ổn. Nói chữ Khinh-đàn là phát ra

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tiếng nói về bảy thứ tài sản bậc Thánh. Nói chữ Khinh-na là phát ra tiếng phân biệt về danh sắc. Nói chữ Phả là phát ra tiếng tác chứng được quả. Nói chữ Bà là phát ra tiếng giải thoát mọi trói buộc. Nói chữ Phạm là phát ra tiếng sinh khởi nơi ba cõi. Nói chữ Ma là phát ra tiếng đoạn trừ kiêu mạn. Nói chữ Da là phát ra tiếng phân biệt như pháp. Nói chữ La là phát ra tiếng ưa thích không ưa thích Đệ nhất nghĩa. Nói chữ Lạp là phát ra tiếng đoạn trừ tham ái. Nói chữ Bà là phát ra tiếng nói về thừa thù thắng. Nói chữ Xả là phát ra tiếng nói về tín, tinh tấn, niệm, định, tuệ. Nói chữ Tỷ là phát ra tiếng thâm phục sáu nhập không thể không biết về sáu Thông. Nói chữ Sa là phát ra tiếng nhận biết về Nhất thiết trí. Nói chữ Ha là phát ra tiếng chính thức diệt trừ phiền não. Nói chữ La là phát ra tiếng nói về chữ sau cùng, vượt qua các pháp này không thể nói.

Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Đây là nghĩa của tự mẫu, tất cả chữ đều nhập vào trong ấy.

Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Ta sẽ nói tám chữ. Những gì là tám? Chữ Bả là Đệ nhất nghĩa. Tất cả các pháp vô ngã đều nhập vào đây. Chữ La là dùng tướng hảo, không tướng hảo nhập vào nghĩa Pháp thân của Như Lai. Chữ Bà là pháp của người ngu, pháp của người tuệ, như pháp hóa độ, nghĩa không ngu si, không trí tuệ. Chữ Xà là nghĩa vượt qua sinh, lão, bệnh, tử để nhập vào không sinh, không lão, không bệnh, không tử. Chữ Già là nghĩa vượt qua quả báo của nghiệp để nhập vào chốn không nghiệp, quả báo. Chữ Tha là nghĩa Tổng trì các pháp, các ngôn ngữ, không, vô tướng, vô tác để nhập vào pháp giới. Chữ Xả là Xa-ma-tha (Chỉ) Tỳ-bà-xá-na (Quán) để nhập vào quán như thật về các pháp. Chữ Sa là tất cả pháp, niệm niệm sinh diệt, cũng không diệt, chẳng diệt, vì xưa nay thanh tịnh vắng lặng. Tất cả các pháp đều nhập nơi Niết-bàn. Này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Đây gọi là tám chữ có thể lãnh nhận để nhập vào tất cả các pháp.

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là tiếng vô thường?

Phật đáp:

–Tiếng vô thường: Nghĩa là tất cả pháp hữu vi đều vô thường. Như nhãn nhập vô thường. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý nhập cũng vô

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thường. Sắc nhập vô thường. Thanh, hương, vị, xúc, pháp nhập cũng vô thường. Như nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới, cho đến ý giới, pháp giới, ý thức giới cũng vô thường. Sắc ấm vô thường cho đến thức ấm cũng như vậy. Đây gọi là tiếng vô thường.

Tiếng vô ngã: Nghĩa là tất cả các pháp đều vô ngã. Nói có ngã, có người tạo ra, có việc tạo ra... hoặc đoạn, hoặc thường, thì đây là ngã tướng. Còn ngã giác là ngoại đạo nói. Do quá khứ thì đã diệt, vị lai thì chưa đến, còn hiện tại thì không dừng trụ. Mười hai nhập, mười tám giới, năm ấm đều không có ngã. Đây là nghĩa chữ A kéo dài.

Tiếng các căn: Nghĩa là tiếng lớn. Như nhãn căn gọi là tiếng lớn. Nhĩ căn cho đến ý căn đều gọi là tiếng lớn. Đây là gọi chữ Y, là tiếng lớn.

Tiếng nhiều bệnh tật: Nhãn rất nhiều bệnh tật, cho đến ý cũng lại như vậy. Cho nên gọi là tiếng nhiều bệnh tật.

Tiếng hoang loạn: Đất nước thì không yên, dân chúng lại áp bức lẫn nhau, giặc giã cứ nổi lên, lúa thóc thì mất mùa. Đây gọi là tiếng hoang loạn.

Tiếng chúng sinh thấp: Chúng sinh thấp kém, nghèo cùng, khốn khổ, không có căn lành và các loại cầm thú, trùng, ve... Đây gọi là tiếng chúng sinh thấp.

Tiếng ngay thẳng mềm dịu tương tục: Ngay thẳng nghĩa là không dua nịnh, không dua nịnh là không quanh co, không quanh co tức là chân thật. Chân thật là làm đúng với lời nói. Làm đúng với lời nói là thực hành đúng lời Phật dạy. Đây gọi là ngay thẳng. Mềm dịu có sáu thứ: Mắt dịu dàng, cho đến ý dịu dàng. Đây gọi là mềm dịu. Tương tục nghĩa là không tách rời tất cả pháp thiện. Đây gọi là tiếng ngay thẳng mềm dịu.

Tiếng đoạn nhiễm du hý: Đoạn nhiễm cõi Dục nơi ba mươi sáu thứ phiền não ràng buộc. Là suy nghĩ về sự dứt lìa bốn sử. Đoạn có nghĩa là trừ diệt. Du hý nghĩa là đầy đủ cả năm dục. Chúng sinh du hý ở trong năm dục đó, nên cần phải đoạn. Đây gọi là tiếng đoạn nhiễm du hý.

Tiếng nêu ra tướng sinh pháp: Tất cả các pháp đều lấy vô ngã làm tướng, tướng của niệm niệm đều sinh diệt, vắng lặng. Lấy vô

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ngã làm tướng, nghĩa là sắc ấm vô thường, cho đến thức cũng như vậy. Đấy gọi là lấy vô ngã làm tướng. Còn niệm niệm sinh diệt, nghĩa là tất cả các hành được sinh ra trong từng niệm niệm, hết sinh thì phải diệt. Đấy gọi là tất cả các pháp niệm niệm sinh diệt. Vắng lặng nghĩa là không, không xứ sở, không sắc, không thể, ngang bằng với hư không. Đấy gọi là tướng vắng lặng. Quá khứ, vị lai và hiện tại đều vô thường. Đấy là tiếng của tướng sinh pháp.

Tiếng nói về tướng nhiễm nơi ba cõi: Tướng là tướng đầy đủ năm thứ dục nơi dục giới, tướng nhiễm sắc nơi sắc giới, tướng nhiễm không sắc nơi vô sắc giới. Đấy gọi là tướng. Ba cõi: Cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc. Cõi Dục là những cõi nào? Là địa ngục cho đến trời Tha hóa tự tại. Cõi Sắc là những cõi nào? Là cõi Phạm thân cho đến cõi Sắc cứu cánh. Cõi Vô sắc là cõi nào? Là Không xứ cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Nhiễm chấp ba cõi với chín mươi tám thứ phiền não ràng buộc. Đấy gọi là tiếng nêu ra tướng nhiễm của ba cõi.

Tiếng nói về chỗ dấy khởi lỗi lầm tai họa: Có ba thứ cầu: Cầu dục, cầu hữu, cầu phạm hạnh.

Cầu dục là cầu sắc, thanh, hương, vị, xúc. Sao gọi là cầu sắc? Cầu sắc có hai thứ: Một là hiển sắc, hai là hình sắc. Hiển sắc có mười hai thứ: Xanh, vàng, đỏ, trắng, khói, mây, bụi, sương mù, bóng ánh sáng, sáng, tối. Hình sắc có tám thứ: Dài, ngắn, vuông, tròn, cao, thấp, bằng, không bằng. Đấy gọi là sắc dục. Sao gọi là tiếng dục? Tiếng có bảy thứ: Tiếng loa, tiếng trống, tiếng trống con, tiếng trống lớn, tiếng hát, tiếng nam, tiếng nữ. Đấy gọi là tiếng dục. Sao gọi là hương dục? Hương có bảy thứ: Hương rễ, hương lõi, hương vỏ, hương đường, hương lá, hương hoa, hương trái, hoặc hương nam, hương nữ. Đấy là hương dục. Sao gọi là vị dục? Vị có bảy thứ: Vị ngọt, vị nồng, vị mặn, vị đắng, vị chát, vị nhạt, vị cay, hoặc vị nam, vị nữ. Đấy là vị dục. Sao gọi là xúc dục? Xúc có tám thứ: Lạnh, nóng, nặng, nhẹ, nhám, trơn, đói khát hoặc xúc nam, xúc nữ. Đấy gọi là xúc dục.

Sao gọi là cầu hữu? Cầu cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc. Đấy gọi là cầu hữu.

Sao gọi là cầu phạm hạnh? Vì xuất gia khổ hạnh nên muốn cầu về thiên đường, muốn cầu về Niết-bàn. Đấy gọi là cầu phạm hạnh.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Câu nghĩa là gì? Nghĩa là ưa thích tham chấp.

Sao gọi tiếng nói về chỗ khởi lỗi lầm tai họa? Vì các cõi của chúng sinh đều là lỗi lầm và hoạn nạn. Ngoại trừ thiên đường và Niết-bàn ra, còn tất cả cõi nơi xứ khác đều có lỗi lầm và hoạn nạn. Đây gọi là tiếng nói về chỗ phát khởi lỗi lầm tai họa.

Tiếng Thánh đạo thù thắng: Là tám con đường chánh: Tức từ chánh kiến cho đến chánh định, không có lỗi lầm, không có sự vướng mắc, nên gọi là Thánh đạo. Đây là tiếng Thánh đạo thù thắng.

Tiếng giữ lấy: Là nắm giữ các pháp, nên gọi đó là tiếng giữ lấy.

Tiếng hóa sinh: Bốn ấm thọ, tưởng, hành, thức, đây gọi là hóa sinh. Lại nói thai sinh, noãn sinh, thấp sinh và hóa sinh.

Thai sinh có bốn: Châu Đông Phát-vu-đãi, Nam Diêm-phù-đề, Tây Câu-da-ni, Bắc Uất-đơn-việt. Sinh bằng trứng là chỉ có các loài chim, sinh nơi ẩm thấp là chỉ cho các loài muỗi, nhặng, rận... Hóa sinh là chỉ cho chư Thiên. Đây gọi là tiếng hóa sinh.

Tiếng vô ngã sở: Tất cả các pháp đều không phải là sở hữu của ngã, cũng không khởi ngã. Vô ngã sở là không có ngã sở, mạn. Đây là tiếng vô ngã sở.

Tiếng chìm mất diệt tận: Do vô minh diệt nên hành diệt, cho đến sinh diệt nên ưu bi, khổ não diệt.

Còn chìm mất diệt tận: Niết-bàn vắng lặng, không còn sinh trở lại. Đây gọi là tiếng hoàn toàn diệt tận.

Tiếng vượt qua nghiệp quả báo: Nghiệp là ba nghiệp: Thân ba, miệng bốn và ý ba. Nghiệp quả báo là ba nghiệp thanh tịnh. Đây gọi là tiếng vượt qua nghiệp quả báo.

Tiếng hư không... các pháp: Các pháp ngang bằng với hư không. Sao gọi là ngang bằng với hư không? Vì các pháp chỉ có danh, chỉ có tướng, không có tướng, không phân biệt, không hình thể, không lay, không động, không thể nghĩ bàn, không khởi, không diệt, không chỗ làm theo, không tướng, không chỗ tạo ra, không có tướng mạo, không hình sắc, không chỗ đi, trụ, bình đẳng với hư không, không già, không chết, không lo buồn, khổ não.

Sắc thì bằng với hư không. Thọ, tưởng, hành, thức cũng như

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

vậy. Quá khứ thì đã qua, vị lai thì chưa đến, hiện tại thì không dừng lại. Đấy gọi là tiếng các pháp ngang bằng với hư không.

Tiếng nói về pháp sâu xa: Từ vô minh duyên hành, cho đến sinh duyên lão tử, ưu bi, khổ não. Vô minh diệt thì hành diệt, cho đến sinh diệt thì ưu bi, khổ não cũng diệt. Vì lý đó là chân thật, nên gọi là sâu xa. Sâu xa nghĩa là mười hai nhân duyên ấy, chấm dứt đường ngôn ngữ không bờ bến, không xứ sở, không thời gian, hoàn cảnh, dứt lia trượng phu, dứt lia tánh thế gian, nhập vào bình đẳng, phá chấp của mình và người. Đấy gọi là tiếng nói về pháp sâu xa.

Tiếng trừ, kiên (cứng chắc) trọng (nặng) vô minh, si, ám, minh (tối tăm): Kiên (cứng chắc) nghĩa là năm kiến chấp như thân kiến... Trọng (nặng) nghĩa là năm ấm. Vô minh là không biết được biên vực trước sau, có tội hay không có tội, không hiểu rõ Phật, Pháp, Tăng, không biết người thí, giới, thiên, không biết ấm, giới, nhập. Đấy gọi là vô minh. Si là quên mất sự hiểu biết và nhớ nghĩ. Đấy gọi là si. Ám là vào thai khổ não, chịu tất cả sự không sạch, lại sinh thọ lạc mê lầm, lui tối. Đấy gọi là ám. Minh (tối tăm) nghĩa là không biết ba đời, không có phương tiện, không hiểu rõ. Đấy gọi là minh (tối tăm). Trừ là chân thật chắc chắn, chỉ bày ánh sáng, trừ nhân quả, trừ phiền não, trừ không phải phiền não, trừ các tập khí còn sót để nhập vào bình đẳng, không nghĩ bàn làm chính. Đó là nghĩa của trừ. Đấy gọi là tiếng trừ kiên trọng vô minh si ám minh.

Tiếng tham dự tri hành: Có tám thứ tham dự tri hành: Từ chánh kiến cho đến chánh định. Đấy gọi là tham dự tri hành của Bồ-tát. Trừ đoạn năm kiến gọi là chánh kiến, không suy nghĩ về tham, sân, si gọi là chánh tư duy. Thân, ý, nghiệp thanh tịnh gọi là chánh nghiệp. Khẩu nghiệp thanh tịnh gọi là chánh ngữ. Quanh co, đối gạt, trá hiện thiếu dục, đem lợi để cầu lợi. Mua bán năm thứ, như là buôn bán rượu, bán thịt, bán thuốc độc, bán đao kiếm và bán nữ sắc... ngoài những nghiệp ác này thì gọi là chánh mạng. Thân làm thiện, ý nghĩ thiện gọi là chánh tinh tấn. Luôn nhớ nghĩ đến bốn niệm xứ gọi là chánh niệm. Tâm định, không vướng mắc, tướng vắng lặng, tướng diệt, tướng không là chánh định. Đấy gọi là tiếng tham dự tri hành.

Tiếng bốn Thánh đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo đế. Sao gọi là Khổ đế? Vì có khả năng đoạn mười sử. Sao gọi là Tập đế? Vì có khả

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

năng đoạn bảy sử. Sao gọi là Đạo đế? Vì có khả năng đoạn tám sử, cắt đứt bốn dòng suy nghĩ, cho đến cắt đứt mọi sự trói buộc của cõi Sắc và cõi Vô sắc. Đây gọi là tiếng bốn Thánh đế.

Tiếng đoạn trừ dục nhiễm: Dục là nhiễm, lạc, bất yếm (không chán), dục, trang nghiêm, trước, tư thái, tư duy nơi dục, tư duy nơi xúc, đãi, tập cận.

Nhiễm: Là trói buộc. Lạc: Là ưa thích nơi sáu trần. Bất yếm: Là chuyên tâm tham chấp vào duyên, không còn có một ý tưởng nào khác. Dục: Là ham thích. Trang nghiêm: Là ý khởi nhiễm. Trước: Là buông thả nơi dục. Tư thái: Là tạo ra các dáng vẻ, điệu bộ. Tư duy nơi dục: Là vướng mắc nơi năm dục. Tư duy nơi xúc: Là tưởng dục quen gần. Đãi: Là dùng hương hoa để dẫn dắt. Tập cận: Là chạy theo tâm dục nhiễm. Đoạn: Là diệt trừ pháp bất thiện nêu trước. Đây gọi là tiếng đoạn trừ dục nhiễm.

Tiếng vượt qua lão, tử: Lão là thân thể bị tiêu giảm, đi đứng phải chống đỡ, các căn bị suy mòn, gọi đó là già. Chết là các căn bị hủy hoại. Do đâu đã chết rồi lại đi tìm nơi khác để thọ sinh? Vì hành nghiệp đã thành thực. Đây gọi là chết. Già, chết có gì khác nhau? Các căn đã đến thời kỳ hao mòn, gọi là già. Các căn hoại diệt thì gọi là chết. Trước già, sau chết, gọi đó là già chết. Vượt qua khỏi già chết này thì gọi là độ. Độ có nghĩa gì? Nghĩa là vượt qua đến bờ bên kia, tự tại không còn bị sinh lại nữa. Đây gọi là tiếng vượt qua già, chết.

Tiếng thâm phục lời nói ác: Thâm phục nghĩa là thâm phục lời nói, thâm phục thân thể. Sao gọi là thâm phục lời nói? Là đem lời nói của đồng loại để phá bỏ lời nói của loại khác. Dùng lời nói của loại khác để phá trừ lời nói đồng loại. Dùng lời chân thật thâm phục lời không chân thật. Dùng lời không chân thật thâm phục lời chân thật. Dùng phi ngôn ngữ để thâm phục ngôn ngữ. Dùng ngôn ngữ để thâm phục phi ngôn ngữ. Dùng Đệ nhất nghĩa để thâm phục chẳng phải Đệ nhất nghĩa. Dùng chẳng phải Đệ nhất nghĩa để thâm phục Đệ nhất nghĩa. Dùng lời quyết định để thâm phục lời không quyết định. Dùng lời không quyết định để thâm phục lời quyết định. Dùng một để thâm phục nhiều. Dùng nhiều để thâm phục một. Dùng không phạm để thâm phục bị phạm. Dùng bị phạm để thâm phục không phạm. Dùng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hiện chứng để thâu phục không hiện chứng. Dùng không hiện chứng để thâu phục hiện chứng. Dùng mất để thâu phục không mất. Dùng không mất để thâu phục mất. Dùng chủng loại không được để thâu phục chủng loại. Dùng chẳng phải là chủng loại không được để thâu phục chẳng phải là chủng loại.

Ác là nói không chân thật, không chắc chắn, không phân biệt.

Thâu phục nghĩa là đoạn, là ngăn, là trừ. Đây gọi là tiếng thâu phục lời nói ác.

Tiếng nói về an trụ: Là lời nói để phân biệt, chỉ bày rõ ràng, không làm trở ngại đạo, tùy theo pháp mà nói. Đây gọi là nói. An trụ: Là đặt yên tại một chỗ. Là nói về Nê-hoàn, nói về xuất thế gian, là lời nói để thuật lại, lời nói không tương, lời nói không có dung mạo, lời nói không khác, lời nói không tạo ra, lời nói giác ngộ, lời nói về không, lời nói vắng lặng. Đây gọi là tiếng nói về an trụ.

Tiếng nói về đoạn trừ kết: Từ vô minh diệt cho đến lão tử diệt, diệt tất cả ấm. Diệt có nghĩa là làm cho mất đi, không sinh trở lại. Đây gọi là diệt. Đoạn tức là cắt đứt mọi trói buộc, dứt sạch gốc rễ của phiền não, không còn sót lại. Đây gọi là tiếng nói về đoạn trừ kết.

Tiếng nêu đặt, giải đáp: Là tùy vấn đáp, phân biệt đáp, phản vấn đáp, trí đáp.

Sao gọi là tùy vấn đáp? Nghĩa là theo câu hỏi mà trả lời.

Sao gọi là phân biệt đáp? Tùy theo câu hỏi của đối phương đưa ra mà phân biệt cho rộng.

Sao gọi là phản vấn đáp? Nếu có người hỏi thì có thể hỏi ngược lại để trả lời.

Sao gọi là nêu đặt, giải đáp? Như đối phương hỏi về ngã đoạn, ngã thường thì nêu đặt, không trả lời ngay. Dùng câu hỏi phân biệt để hỏi, thì tùy theo câu hỏi mà trả lời. Dùng câu hỏi phản chất để hỏi, thì phân biệt mà trả lời. Dùng câu hỏi nêu đặt giải đáp để hỏi, thì phản chất mà trả lời. Dùng câu hỏi tùy vấn đáp để hỏi, thì nêu đặt mà trả lời. Đây gọi là tiếng nêu đặt giải đáp.

Tiếng hàng phục các giặc ma: Ma tức là bốn ma. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức, gọi là giặc ấm ma. Từ cõi này qua cõi khác, chấm dứt mọi việc, gọi là giặc tử ma. Vô minh, ái thủ, gọi là giặc phiền

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

não ma. Năm dục đều đủ là hình thể của thiên ma, gọi là giặc thiên ma. Đấy gọi là tiếng hàng phục giặc ma.

Tiếng diệt trừ các cảnh giới: Diệt sắc cho đến diệt xúc. Cảnh giới là sắc, thanh, hương, vị, xúc. Đấy gọi là tiếng diệt trừ các cảnh giới.

Tiếng trừ diệt các phiền não: Là đoạn diệt phiền não. Trừ diệt phiền não: Nhiễm dục là thứ độc lớn, phải lấy quán bất tịnh làm thuốc để trừ. Sân hận cũng là thứ độc lớn, lấy từ bi làm thuốc để trừ. Vô minh cũng là thứ độc lớn, lấy quán mười hai nhân duyên làm thuốc để trừ. Đấy gọi là tiếng trừ diệt các phiền não.

Tiếng không khác, chẳng phá: Không khác là không phá, không khác. Là Đệ nhất nghĩa thật đế, không, không tướng, không hình, bình đẳng, không động, không thể nghĩ bàn. Đấy gọi là không khác. Chẳng phá: Là không có hình khác, bình đẳng, không tướng, không động, không phá, không đoạn, thuần nhất, không có lỗi lầm, không tâm, không trước sau. Đấy gọi là tiếng không khác, không phá.

Tiếng lực dững mãnh mau chóng vô úy: Dững mãnh nghĩa là tinh tấn. Lực là mười Lực. Chóng là nhanh chóng. Vô úy là không sợ bất cứ nơi nào. Đấy gọi là tiếng lực dững mãnh mau chóng vô úy.

Tiếng thí, tịch tĩnh, giữ gìn an ổn: Thí có hai thứ: nội thí và ngoại thí. Sao gọi là nội thí? Là nói về bốn chân đế. Sao gọi là ngoại thí? Là thí da, thịt, máu, đất, nước, vợ con, trai gái, của cải, lúa thóc... Tịch tĩnh có ba: thân, khẩu, ý. Sao gọi là thân vắng lặng (tịch tĩnh)? Vì thân không làm ba việc lỗi lầm. Miệng vắng lặng: Không có bốn lỗi của miệng. Ý vắng lặng: Không tham, không sân, không si. Giữ gìn: Là giữ gìn các căn. An ổn: Là cùng chung với nhau, hòa hợp, không tìm lỗi của nhau, tri túc, thiếu dục, không vạch sớ trường, sớ đoán của nhau. Không tìm lỗi của người khác: Nghĩa là không tìm lỗi lầm của nhau. Không đem lời người này nói với người kia. Đấy gọi là tiếng thí vắng lặng, giữ gìn, an ổn.

Tiếng nói về bảy Thánh tài: Một là tín, hai là hổ, ba là thẹn, bốn là thí, năm là giới, sáu là văn (hiểu biết), bảy là tuệ. Đấy gọi là tiếng nói về bảy Thánh tài.

Tiếng phân biệt danh sắc: Danh là bốn ấm, sắc là bốn đại.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phân biệt là phân biệt về danh sắc. Đây gọi là tiếng phân biệt danh sắc.

Tiếng Đệ nhất nghĩa: Là phân biệt năm ấm. Đây gọi là tiếng Đệ nhất nghĩa.

Tiếng tác chứng đắc quả: Quả tức là bốn quả: Từ Tu-đà-hoàn cho đến A-la-hán và quả Duyên giác. Đắc: Nghĩa là nhập. Chứng: Là hiện chứng. Tác: Là tạo tác. Đây gọi là tiếng tác chứng đắc quả.

Tiếng giải thoát mọi trói buộc: Trói buộc nghĩa là sự trói buộc của ba độc: tham, sân, si. Giải thoát: Là thoát khỏi ba độc trói buộc này. Đây gọi là tiếng giải thoát khỏi mọi sự trói buộc của ba độc.

Tiếng sinh nơi ba hữu: Nghĩa là sinh hữu, hiện hữu và hậu hữu. Đây gọi là tiếng sinh nơi ba hữu.

Tiếng đoạn kiêu mạn: Kiêu là kiêu ngạo về sắc, về sức trẻ, về sự giàu có, về sự tự tại, về tộc họ, về sự hành thiện, về thọ mạng, về sự thông sáng. Đây gọi là tám kiêu ngạo. Mạn: Là mạn mạn, đại mạn, tăng thượng mạn, ngã mạn, bất như mạn, thắng mạn, tà mạn. Đây gọi là bảy thứ mạn. Đoạn là cắt đứt sự kiêu mạn. Đây gọi là tiếng cắt đứt sự kiêu mạn.

Tiếng thông đạt các pháp: Thông đạt nghĩa là biết đúng như cảnh. Các pháp: Là pháp thiện, pháp bất thiện, năm dục có đủ là pháp bất thiện, đoạn trừ năm dục là pháp thiện. Đây gọi là tiếng thông đạt các pháp.

Tiếng phân biệt như pháp: Như là nghĩa cùng, bằng. Pháp là pháp thiện, pháp bất thiện. Pháp bất thiện là không đoạn trừ các thứ của năm dục. Pháp thiện là đoạn trừ các thứ của năm dục. Đoạn, có nghĩa là phá diệt. Đây gọi là tiếng phân biệt như pháp.

Tiếng lạc, bất lạc Đệ nhất nghĩa: Lạc là cảnh giới của năm dục. Bất lạc là không vướng mắc nơi năm dục. Đệ nhất nghĩa: Là không, vô tướng. Đây gọi là tiếng lạc, bất lạc Đệ nhất nghĩa.

Tiếng đoạn trừ ái: Ái là sắc ái, cho đến xúc ái. Đoạn là diệt trừ. Đây gọi là tiếng đoạn trừ ái.

Tiếng thừa thù thắng: Đó là ba thừa: Phật thừa, Duyên giác thừa và Thanh văn thừa.

Bát-nhã ba-la-mật, mười Địa là Phật thừa.

Điều phục được chính mình, chính mình được vắng lặng để

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nhập Niết-bàn, là Duyên giác thừa.

Các căn của chúng sinh được nhu hòa, vì sợ hãi muốn vượt qua sinh tử là Thanh văn thừa. Đấy gọi là tiếng nói về thừa thù thắng.

Tiếng tín, tinh tấn, niệm, định, tuệ: Gắn bó nơi suy nghĩ, quán xét không đổi, gọi là tín. Siêng năng dững mãnh, tấn tới, làm việc giữ gìn việc, gọi là tinh tấn. Chuyên nhất tâm giữ tâm gọi là niệm. Không bị lay động trước các cảnh động, gọi là định. Trí tuệ thuần nhất bình đẳng thì gọi là tuệ. Đấy gọi là tiếng tín, tinh tấn, niệm, định, tuệ.

Tiếng thâm phục sáu nhập bất đắc bất tri sáu Thông: Sáu nhập là từ nhãn nhập cho đến ý nhập. Thâm phục là thâm phục sắc cho đến thâm phục pháp. Sáu Thông: Là Thiên nhãn, Thiên nhĩ, Tha tâm trí, Túc mạng trí, Thần túc và Lưu tận thông. Bất tri (không biết) tức là vô minh. Bất đắc bất tri (Không thể không biết) là trừ khử được vô minh. Đấy gọi là tiếng thâm phục sáu nhập không thể không biết sáu Thông.

Tiếng nhận biết Nhất thiết trí: Nhất thiết trí là biết hết về tất cả pháp thế gian. Thế gian nghĩa là niệm niệm sinh diệt. Lại nữa, thế gian là ấm, giới, nhập. Lại nữa, thế gian có hai thứ: một là thế gian của chúng sinh, hai là thế gian của hành. Thế gian của chúng sinh là chỉ cho tất cả chúng sinh. Thế gian của hành là có thể biết, hoặc biết hết trụ xứ của chúng sinh nơi tất cả thế giới. Trí có hai thứ: Trí Thanh văn và trí Nhất thiết. Trí giác: Biết được thân mình và biết được thân người. Đấy gọi là tiếng nhận biết Nhất thiết trí.

Tiếng chánh diệt trừ phiền não: Diệt trừ (sát) nghĩa là trừ đoạn. Phiền não là chín mươi tám thứ sử: Chỗ đoạn của Khổ đế nơi cõi Dục mười sử. Tập, Diệt bảy sử. Đạo đế tám sử. Tư duy bốn sử. Chỗ đoạn của Khổ đế nơi cõi Sắc chín sử. Tập, Diệt sáu sử. Đạo đế bảy sử. Tư duy bốn sử. Cõi Vô sắc cũng như vậy. Chánh: Nghĩa là trừ đoạn phân minh, không còn các thứ cấu uế khác. Đấy gọi là tiếng chánh diệt trừ phiền não.

Tiếng nói về đây là chữ cuối cùng, vượt qua được pháp này, thì không thể nói: Nếu không có chữ thì gọi là Niết-bàn. Còn như có chữ thì gọi là sinh tử. Sau cùng: Lại không có chữ nào, chỉ trừ chữ La. Không thể nói: Không thể nắm bắt được, không thể phân biệt

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

được, vì vô sắc nên không thể nói. Các pháp là âm, giới, nhập, ba mươi bảy phẩm. Đấy gọi là tiếng nói về chữ sau cùng, vượt qua đấy là không thể nói.

